

Số: 6200 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành  
lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ngân hàng Chính sách xã hội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;*

*Xét đề nghị của Giám đốc các Ban: Pháp chế, Tín dụng người nghèo,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT: truyền filetrans cho chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDNN, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Văn Thuận**

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**  
**THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6207/QĐ-NHCS ngày 08/07/2021*  
*của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A**

**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Danh mục các TTGQCV mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.**

<b>Số TT</b>	<b>Tên TTGQCV</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thủ tục phê duyệt cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục <i>(cấp tỉnh, cấp huyện)</i>

**Phần B****NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**Thủ tục phê duyệt cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Người sử dụng lao động (khách hàng)

- Lập hồ sơ đề nghị vay vốn theo quy định.
- Khách hàng gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đến Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 3 năm 2022.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (Mẫu 01/CVTL) gửi khách hàng.
- Tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia (CIC) để xác định tình trạng nợ xấu của khách hàng.
- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn.
- Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ và khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn, NHCSXH xem xét phê duyệt cho vay và lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu 03/CVTL) gửi khách hàng
- Trường hợp khách hàng không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, NHCSXH lập Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04/CVTL) gửi khách hàng.

**b) Cách thức thực hiện:**

Khách hàng gửi hồ sơ đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị vay vốn (ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19): 01 bản gốc (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*), cụ thể:

- + Mẫu số 12a đối với khách hàng vay vốn trả lương ngừng việc;
- + Mẫu số 12b đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (do phải tạm dừng hoạt động);
- + Mẫu số 12c đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không,

du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

- Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*), cụ thể:

+ Mẫu số 13a đối với khách hàng vay vốn trả lương ngừng việc;

+ Mẫu số 13b đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (do phải tạm dừng hoạt động);

+ Mẫu số 13c đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài): 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (đối với khách hàng vay vốn trả lương ngừng việc): 01 bản gốc (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh (đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Văn bản về việc người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022

(đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh do phải tạm dừng hoạt động): 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Thông báo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của cơ quan thuế đối với người sử dụng lao động (đối với khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng): 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

**g) Kết quả thực hiện:**

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu 03/CVTL*).

- Thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04/CVTL*).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động (*Mẫu 12a*),

- Đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (*Mẫu số 12b áp dụng đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động*)

- Đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (*Mẫu số 12c áp dụng đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*)

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

- Khách hàng vay vốn trả lương ngừng việc:

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

+ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- Khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (*đối với khách hàng phải tạm dừng hoạt động*):

+ Phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

+ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

+ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- Khách hàng vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh (*đối với khách hàng hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phục hồi sản xuất, kinh doanh*):

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

+ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

+ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đã hoàn thành quyết toán thuế năm 2020 tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2022 hoặc khi giải ngân hết 7.500 tỷ đồng được Ngân hàng nhà nước cho vay tái cấp vốn tùy theo điều kiện nào đến trước.

#### **I) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Văn bản số 6199/HD-NHCS ngày 08/7/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

*BT*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**  
**ĐỀ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội .....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân<sup>1</sup>: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
3. Giấy ủy quyền số ..... ngày ...../...../..... của.....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế:.....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .....  
Do..... Cấp ngày.....
8. Quyết định thành lập số<sup>2</sup>: .....
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư<sup>3</sup> số:.....  
Do..... Cấp ngày .....
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề<sup>4</sup> số: ... thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
11. Tài khoản thanh toán số:..... tại Ngân hàng .....
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: .....

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Tổng số lao động:.....người. Trong đó, số lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn là: .....người.
2. Số lao động ngừng việc tháng ...../20....là: .....người<sup>5</sup>.
3. Tiền lương ngừng việc phải trả tháng...../20..... là:..... đồng.

<sup>1</sup> Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

<sup>2</sup> Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

<sup>3</sup> Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

<sup>4</sup> Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

<sup>5</sup> Khi nộp hồ sơ đề nghị vay vốn, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc các văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động.

### III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội ..... cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động tháng ...../20..... cụ thể như sau:

- Số tiền vay: ..... đồng

(Bằng chữ: .....)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho ..... lao động trong tháng ..... năm .....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng.

- Lãi suất vay vốn: .....%/năm, lãi suất quá hạn: .....%/năm.

- Nguồn trả nợ và kế hoạch trả nợ

+ Nguồn tiền trả nợ: .....

+ Kế hoạch trả nợ: .....

### IV. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp nêu trên.
2. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.
4. Cam kết cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc đã trả lương cho người lao động sau 15 ngày kể từ ngày được giải ngân.
5. Thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
6. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày ..... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN VAY VỐN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ NGHỊ VAY VỐN****ĐỀ TRẢ LƯƠNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT***(Áp dụng đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động)*

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội .....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân<sup>1</sup>: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
3. Giấy ủy quyền số ..... ngày ...../...../..... của.....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế:.....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .....  
Do..... Cấp ngày.....
8. Quyết định thành lập số<sup>2</sup>: .....
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư<sup>3</sup> số:.....  
Do..... Cấp ngày .....
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề<sup>4</sup> số: .....thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
11. Tài khoản thanh toán số:..... tại Ngân hàng.....
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: .....

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Khái quát tình hình sản xuất kinh doanh<sup>5</sup>:.....
2. Tình hình lao động trước và sau thời điểm tạm dừng để phòng chống dịch bệnh COVID-19 .....
3. Tiền lương phải trả tháng...../20..... là:..... đồng.

<sup>1</sup> Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

<sup>2</sup> Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

<sup>3</sup> Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

<sup>4</sup> Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

<sup>5</sup> Người sử dụng lao động tự kê khai về kết quả sản xuất kinh doanh, khó khăn do bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

### III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền về việc yêu cầu phải tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch COVID-19 .....

Căn cứ Phương án/kế hoạch về việc phục hồi sản xuất,

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội ..... cho vay để trả lương cho người lao động tháng ...../20..... cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng

(Bằng chữ: .....)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương cho ..... lao động trong tháng ..... năm 20.....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng.

- Lãi suất vay vốn: .....%/năm, lãi suất quá hạn:.....%/năm.

- Nguồn trả nợ và kế hoạch trả nợ

+ Nguồn tiền trả nợ:.....

+ Kế hoạch trả nợ: .....

### IV. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp nêu trên.

2. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.

4. Cam kết cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc đã trả lương cho người lao động sau 15 ngày kể từ ngày được giải ngân.

5. Tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

6. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày ..... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN VAY VỐN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ NGHỊ VAY VỐN****ĐỀ TRẢ LƯƠNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT**

*(Áp dụng đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)*

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội .....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân<sup>1</sup>: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....  
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
3. Giấy ủy quyền số ..... ngày ...../...../..... của.....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế:.....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .....  
Do..... Cấp ngày.....
8. Quyết định thành lập số<sup>2</sup>: .....
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư<sup>3</sup> số:.....  
Do..... Cấp ngày .....
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề<sup>4</sup> số: .....  
..... thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
11. Tài khoản thanh toán số:.....  
tại Ngân hàng.....
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: .....

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Khái quát tình hình sản xuất kinh doanh<sup>5</sup>:  
.....

<sup>1</sup> Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

<sup>2</sup> Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

<sup>3</sup> Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

<sup>4</sup> Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

<sup>5</sup> Người sử dụng lao động tự kê khai về kết quả sản xuất kinh doanh, khó khăn do bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

2. Tình hình sử dụng lao động và trả lương cho người lao động

- Tổng số lao động làm việc theo hợp đồng lao động.....người.
- Tổng số lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn là: ..... người.
- Tiền lương phải trả cho số lao động trên tháng... /20.... là: ..... đồng.

**III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 kéo dài dẫn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của chúng tôi gặp khó khăn. Nay chúng tôi căn cứ vào Phương án/kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội ..... cho vay để trả lương cho người lao động tháng ...../20..... cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng  
(Bằng chữ: .....)
- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương cho ..... lao động trong tháng ..... năm 20.....
- Thời hạn vay vốn: ..... tháng.
- Lãi suất vay vốn: .....%/năm, lãi suất quá hạn:.....%/năm.
- Nguồn trả nợ và kế hoạch trả nợ
- + Nguồn tiền trả nợ:.....
- + Kế hoạch trả nợ: .....

**IV. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp nêu trên.
2. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.
4. Cam kết cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc đã trả lương cho người lao động sau 15 ngày kể từ ngày được giải ngân.
5. Tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
6. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày ..... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN VAY VỐN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19**

Tháng ...../20.....

Tên đơn vị:..... Mã số doanh nghiệp: ..... Mã số thuế: .....

Ngành nghề kinh doanh chính:..... Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:.....

Địa chỉ:.....

Tổng số lao động làm việc tại doanh nghiệp:..... Tổng số lao động bị ngừng việc:.....

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Phòng/ban/ phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả (đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc (đồng)
						Từ ngày/tháng đến ngày/tháng	Thời gian (tháng)		
1									
2									
...									

....., ngày....tháng....năm....

**XÁC NHẬN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI**

(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**  
**ĐỂ TRẢ LƯƠNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT**

*(Áp dụng đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động)*

Tháng ...../20.....

Tên đơn vị:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Mã số thuế: .....

Ngành nghề kinh doanh chính:.....

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:.....

Địa chỉ:.....

Tổng số lao động làm việc tại doanh nghiệp:.....

Tổng số lao động tham gia BHXH:.....

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Tổng số tiền lương phải trả (đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương (đồng)
1							
2							
...							

....., ngày.... tháng....năm....

**XÁC NHẬN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

*(Ký tên và đóng dấu)*

TÊN ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
**ĐỀ NGHỊ VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT**

*(Áp dụng đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)*

Tháng ...../20.....

Tên đơn vị: ..... Mã số doanh nghiệp:..... Mã số thuế: .....

Ngành nghề kinh doanh chính: ..... Mức lương tối thiểu vùng áp dụng: .....

Địa chỉ: .....

Tổng số lao động làm việc tại doanh nghiệp:.....

Tổng số lao động tham gia BHXH:.....

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Tổng số tiền lương phải trả (đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương (đồng)
1							
2							
...							

**XÁC NHẬN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

....., ngày....tháng..năm....  
**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
*(Ký tên và đóng dấu)*